

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI TÀI LIỆU LƯU TRỮ CỦA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ, CỘNG ĐỒNG

TRẦN VĂN QUANG*

Tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng có giá trị thiết thực với đời sống thường ngày của mỗi cá nhân, gia đình; đồng thời, có giá trị đối với xã hội, cộng đồng. Loại tài liệu này có đặc điểm đặc thù là thuộc quyền sở hữu của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng. Việc làm rõ các quyền và trách nhiệm của các chủ sở hữu đối với loại tài liệu này giúp cho việc bảo quản, lưu trữ, phát huy giá trị của tài liệu ngày càng tốt hơn.

Từ khóa: Quyền; trách nhiệm; tài liệu lưu trữ; cá nhân; gia đình; dòng họ; cộng đồng.

Archives of individuals, families, clans and communities are essential to the daily life of each individual and family; at the same time, they are also valuable to society and the community. The specific characteristic of this type of document is that it is owned by individuals, families, clans, and communities. Clarifying the rights and responsibilities of the owners of this type of documents helps to better preserve, store and promote its value.

Keywords: Rights; responsibilities; archives; individuals; family; clans; community.

NGÀY NHẬN: 03/01/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/02/2024 NGÀY DUYỆT: 18/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.338.2024.801>

1. Đặc điểm của tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng

Tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng thuộc quyền sở hữu của chủ sở hữu (cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng là tác giả của tài liệu lưu trữ hoặc là người sở hữu tài liệu một cách hợp pháp). Đặc điểm này rất quan trọng, tác động nhiều đến quyền và trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, có vai trò chi phối đối với quá trình thực hiện các quy trình nghiệp vụ liên quan.

Về mặt hình thức, tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ là những tài liệu thường không có tính thống nhất, gồm nhiều loại tài liệu khác nhau với kích thước khác

nhau, không có tính chuẩn mực như các tài liệu hình thành từ các hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Vì vậy, các tài liệu lưu trữ này không chịu sự chi phối về mặt thể thức văn bản quy phạm pháp luật. Tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ rất đa dạng về loại hình, chất liệu ghi tin, kích thước giấy, ngôn ngữ sử dụng.

Về mặt nội dung, tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ phản ánh các nội dung, như: (1) Phản ánh các thông tin tiểu sử (thân thế, gia đình, xuất thân, nghề nghiệp); (2) Phản ánh trình độ, năng lực, sở trường của các cá nhân; (3) Phản ánh mong muốn,

* *ThS, Học viện Hành chính Quốc gia*

nguyện vọng, tâm tư, tình cảm, quan điểm, cách nhìn nhận về cuộc sống, những vấn đề riêng tư trong đời sống của cá nhân, các thành viên trong gia đình; (4) Phản ánh công việc, sự cống hiến của các cá nhân, truyền thống của gia đình, dòng họ, văn hóa cộng đồng.

Do tài liệu lưu trữ được hình thành trong quá trình lao động, làm việc của cá nhân nên tài liệu đó không chỉ phản ánh về nội dung công việc của cá nhân tham gia mà còn phản ánh những thành tựu, kết quả, thành tích, những đóng góp của cá nhân trong ngành, lĩnh vực đó, góp phần thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ; đồng thời, thể hiện được nét đặc trưng, văn hóa của cộng đồng cư dân nơi đó.

2. Quyền đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng

Thứ nhất, quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng.

Điều 4 Luật Lưu trữ năm 2011 quy định: “Thừa nhận quyền sở hữu đối với tài liệu lưu trữ; khuyến khích tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi, bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước, đóng góp, tài trợ cho hoạt động lưu trữ và thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ”¹. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng vì cá nhân không chỉ có quyền chiếm hữu mà còn có quyền sử dụng (hoặc cho người khác sử dụng theo thỏa thuận) và định đoạt (bán, tặng cho, trao đổi, ký gửi) tài liệu lưu trữ của mình. Đây được coi là một bước chuyển biến quan trọng trong việc quy định về tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng.

Chủ sở hữu tài liệu là chủ thể có quyền: chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với tài liệu đó. Theo Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ba quyền này được hiểu như sau:

(1) *Quyền chiếm hữu tài liệu là quyền chiếm hữu, quản lý tài liệu.* Trong trường hợp chủ sở hữu chiếm hữu tài liệu thuộc sở hữu của mình thì chủ sở hữu được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ,

chi phối tài sản của mình nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội. Khi chủ sở hữu ủy quyền quản lý tài liệu cho người khác thì người được ủy quyền thực hiện quyền chiếm hữu tài liệu đó trong phạm vi, theo cách thức, thời gian do chủ sở hữu xác định.

(2) *Quyền sử dụng tài liệu là quyền khai thác giá trị của tài liệu, hưởng các khoản lợi thu được từ việc khai thác tài liệu.* Trong trường hợp chủ sở hữu thực hiện quyền sử dụng tài liệu thuộc sở hữu của mình thì chủ sở hữu được khai thác giá trị của tài liệu, hưởng các khoản lợi thu được từ việc khai thác tài liệu theo ý chí của mình nhưng không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Quyền sử dụng tài liệu có thể được chuyển giao cho người khác thông qua hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật. Người không phải là chủ sở hữu được sử dụng tài sản theo thỏa thuận với chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.

(3) *Quyền định đoạt là quyền chuyển giao quyền sở hữu tài liệu, từ bỏ quyền sở hữu đó.* Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, để thừa kế, từ bỏ hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài liệu. Người không phải chủ sở hữu tài liệu chỉ có quyền định đoạt tài liệu theo ủy quyền của chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.

Tất cả tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng đều thuộc quyền sở hữu của chủ sở hữu (chủ sở hữu là tác giả của tài liệu lưu trữ hoặc là người sở hữu tài liệu một cách hợp pháp). Điều này có nghĩa là, các chủ sở hữu tài liệu có các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tài liệu. Chủ sở hữu của tài liệu có thể là một cá nhân hay nhiều cá nhân. Nếu chủ sở hữu tài liệu là nhiều cá nhân thì quyền sở hữu tài liệu là từng người trong số họ và họ được gọi là các đồng chủ sở hữu.

Thứ hai, quyền được đăng ký tài liệu tại Lưu trữ lịch sử và hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật bảo quản và tạo điều kiện để phát huy giá trị tài liệu.

Tại khoản 1 Điều 5 Luật Lưu trữ năm 2011 quy định: “Tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ có giá trị phục vụ hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia, xã hội được đăng ký thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam”². Thành phần tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ thuộc diện được đăng ký thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, gồm: (1) Gia phả, tộc phả, bằng, sắc phong, tài liệu về tiểu sử; (2) Bản thảo viết tay, bản in có bút tích, công trình nghiên cứu khoa học, sáng tác, thư từ trao đổi; (3) Phim, ảnh; băng, đĩa ghi âm, ghi hình; tài liệu điện tử; (4) Công trình, bài viết về cá nhân; (5) Ấn phẩm, tài liệu do cá nhân sưu tầm được. Các tài liệu theo quy định trên được đăng ký tại Lưu trữ lịch sử, đồng thời được cơ quan lưu trữ hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật bảo quản và tạo điều kiện để phát huy giá trị tài liệu.

Thứ ba, quyền quyết định việc hiến tặng, ký gửi tài liệu cho Lưu trữ lịch sử.

Hiện nay, Nhà nước có chính sách khuyến khích cá nhân hiến tặng, ký gửi tài liệu lưu trữ của mình cho Lưu trữ lịch sử. Tuy nhiên, việc có hiến tặng, ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử hay không thì cá nhân có quyền quyết định do tài liệu thuộc sở hữu của họ. Hiến tặng tài liệu cho Lưu trữ lịch sử có nghĩa là các cá nhân, gia đình, dòng họ tự nguyện đem tài liệu của mình tặng cho Nhà nước (cụ thể là các trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, II, III, IV và lưu trữ lịch sử ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Khi đó, tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ sẽ thuộc quyền sở hữu của Nhà nước và lưu trữ lịch sử có trách nhiệm trong việc bảo quản, tổ chức sử dụng tài liệu.

Đối với tài liệu được khuyến khích hiến tặng cho Nhà nước, tài liệu thuộc diện được Nhà nước đăng ký nhưng cá nhân không

đồng ý hiến tặng cho Nhà nước thì Nhà nước có thể khuyến khích cá nhân ký gửi tài liệu cho Nhà nước bảo quản. Trong trường hợp này, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng có quyền được ký gửi miễn phí tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt vào các lưu trữ lịch sử.

Thứ tư, quyền thỏa thuận việc mua bán tài liệu.

Do loại tài liệu này thuộc sở hữu của các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng nên họ có quyền mua bán tài liệu, thỏa thuận việc mua bán tài liệu. Người sở hữu tài liệu có quyền lựa chọn tài liệu để bán, giá bán và quyết định sẽ bán cho ai, có thể là cá nhân khác hoặc các bảo tàng, lưu trữ tư nhân, trung tâm lưu trữ.

Nhà nước cho phép cá nhân được bán tài liệu riêng của mình. Nếu Điều 3 *Pháp lệnh Bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia* năm 1982 cho phép cá nhân chỉ được bán tài liệu lưu trữ cho cơ quan lưu trữ nhà nước thì Điều 5 *Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia* năm 2001 quy định khi bán tài liệu lưu trữ, cá nhân phải thông báo và ưu tiên bán cho cơ quan lưu trữ nhà nước.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Nhà nước có chính sách khuyến khích cá nhân bán tài liệu lưu trữ của mình cho Nhà nước, cá nhân vẫn là người có quyền quyết định, thỏa thuận việc mua bán tài liệu thuộc sở hữu của mình. Đối với tài liệu của cá nhân có liên quan đến an ninh quốc gia thì pháp luật hiện hành quy định là chỉ được bán cho Lưu trữ lịch sử, còn với các tài liệu khác mà không liên quan đến an ninh quốc gia thì cá nhân có quyền quyết định sẽ bán cho cá nhân hay tổ chức.

Thứ năm, quyền được ưu tiên sử dụng tài liệu đã hiến tặng, ký gửi; cho phép người khác sử dụng tài liệu đã hiến tặng, ký gửi tại Lưu trữ lịch sử.

Theo khoản 3 Điều 5 Luật Lưu trữ năm 2011, các cá nhân, gia đình, dòng họ đã hiến tặng tài liệu vào Lưu trữ lịch sử có quyền sử dụng tài liệu và được ưu tiên sử dụng tài liệu của họ; có quyền cho phép người khác sử

dụng tài liệu đã hiến tặng, ký gửi tại Lưu trữ lịch sử nhưng không được xâm hại an ninh quốc gia, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân³.

Theo Điều 16 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định cụ thể tài liệu lưu trữ liên quan đến cá nhân đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử thuộc một trong các trường hợp sau đây không được sử dụng rộng rãi sau 40 năm, kể từ năm cá nhân qua đời: (1) Việc sử dụng tài liệu lưu trữ có liên quan đến cá nhân làm ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc; (2) Sử dụng tài liệu lưu trữ của cá nhân được hiến tặng, ký gửi vào Lưu trữ lịch sử khi chưa được cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân đó cho phép⁴.

Tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ có nhiều giá trị, ý nghĩa nên chúng có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, như: phục vụ trưng bày, triển lãm tài liệu, phục vụ nhu cầu nghiên cứu của các nhà khoa học, góp phần làm sáng tỏ nhiều sự kiện chính trị của đất nước... Vì thế, Lưu trữ lịch sử cần kiểm soát tốt mục đích, nhu cầu khai thác, sử dụng loại tài liệu này, chỉ cho phép người khác sử dụng tài liệu mà cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng đã hiến tặng, ký gửi vào những mục đích chính đáng. Từ đó, tạo niềm tin cho chủ sở hữu khi đã hiến tặng hoặc ký gửi tài liệu.

Thứ sáu, quyền được Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng có quyền được nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật. Với những cá nhân hiến tặng tài liệu cho nhà nước, nhà nước đã có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời. Ví dụ: nhà thơ Thanh Hải, các nhà văn: Hồng Nhu, Nguyễn Khắc Phê, Tô Nhuận Vỹ và Hồ Đăng Thanh Ngọc đã được trao tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp văn thư, lưu trữ" vì đã hiến tặng 88 đơn vị bảo quản tài liệu giấy và 72 đơn vị bảo quản ảnh cho Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

3. Trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng

Một là, trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ.

Tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng có giá trị thiết thực với đời sống thường ngày của mỗi cá nhân, gia đình, chứa đựng nhiều giá trị đối với xã hội, cung cấp tài liệu phục vụ cho việc quản lý xã hội, giáo dục truyền thống, lưu giữ và bảo tồn các giá trị đạo đức gia đình, đạo đức xã hội qua các thời kỳ phát triển... Vì vậy, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ để phục vụ cho chính nhu cầu của bản thân, cho nhu cầu của các thành viên trong gia đình, phục vụ giáo dục truyền thống cho con cháu trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, góp phần giữ gìn, bảo tồn văn hóa cộng đồng, dân tộc.

Hiện nay, tài liệu của một số ít cá nhân, gia đình, dòng họ tiêu biểu, xuất sắc đang được bảo quản tại các trung tâm lưu trữ quốc gia. Tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ có đặc điểm thuộc sở hữu tư nhân, nên các chủ sở hữu có quyền quyết định số phận của tài liệu. Chỉ khi các chủ sở hữu nhận thức đúng mức và đầy đủ về trách nhiệm của mình trong việc quản lý, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ thì những tài liệu này mới được bảo quản tốt hơn. Khi các tài liệu này được bảo quản tốt hơn trong các gia đình, dòng họ, cộng đồng thì Nhà nước mới có điều kiện để phát hiện, thu thập, bảo quản những tài liệu có giá trị.

Hai là, thông báo cho Lưu trữ lịch sử nơi đăng ký biết trước khi chuyển tài liệu riêng đã được đăng ký ra nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 34 Luật Lưu trữ năm 2011, cá nhân trước khi mang tài liệu lưu trữ đã được đăng ký ra nước ngoài phải thông báo cho Lưu trữ lịch sử nơi đăng ký biết. Tài liệu của cá nhân đã được đăng ký tại Lưu trữ lịch sử trước khi đưa ra nước ngoài phải lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ⁵. Điều này

sẽ giúp cho các cơ quan quản lý kiểm soát được các tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng có giá trị, nhất là tài liệu riêng có liên quan đến bí mật nhà nước.

Ba là, hiến tặng hoặc bán cho Lưu trữ lịch sử các tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia.

Tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia là tài liệu liên quan đến sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật Lưu trữ năm 2011, cá nhân, gia đình, dòng họ phải có trách nhiệm thực hiện và “chỉ được hiến tặng hoặc bán cho Lưu trữ lịch sử các tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia”⁶.

Bốn là, trả phí bảo quản theo quy định của pháp luật đối với tài liệu ký gửi tại Lưu trữ lịch sử, trừ tài liệu đã được đăng ký.

Chính sách của Nhà nước hiện nay là khuyến khích cá nhân hiến tặng, ký gửi tài liệu lưu trữ có giá trị cho Nhà nước. Trường hợp ký gửi vào Lưu trữ lịch sử với tài liệu không thuộc diện được Nhà nước đăng ký, các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng phải trả phí bảo quản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay, thủ tục ký gửi tài liệu chưa rõ ràng; chưa có quy định cụ thể về mức phí phải trả khi cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng muốn ký gửi tài liệu vào Lưu trữ lịch sử. Vì vậy, Nhà nước cần xây dựng quy định về định mức, cách thức thu nộp lệ phí và thông báo công khai, để các chủ thể có căn cứ tính toán xem có nên ký gửi tài liệu vào lưu trữ lịch sử hay không.

4. Kết luận

Nhìn chung, phần lớn các quyền và trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ của cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng đều đã được quy định trong Luật Lưu trữ năm 2011. Qua đó, nhiều chủ sở hữu tài liệu đã hiểu rõ hơn về chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng cũng như quyền và trách nhiệm của

mình đối với tài liệu lưu trữ. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng; đồng thời, cần giải thích, tuyên truyền để các chủ sở hữu hiểu rõ và thực hiện tốt hơn các quyền và trách nhiệm của mình, để góp phần bảo vệ tài liệu lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng ngày càng tốt hơn □

Chú thích:

1, 2, 3, 5, 6. Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 5, Điều 34, khoản 4 Điều 5 Luật Lưu trữ năm 2011.

4. Điều 16 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ.

5. Điều 34 Luật Lưu trữ năm 2011.

6. Khoản 4 Điều 5 Luật Lưu trữ năm 2011.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Phạm Bích Hải. *Vài nét về công tác sưu tầm, bổ sung tài liệu lưu trữ cá nhân và một số đề xuất*. Tạp chí Văn thư - Lưu trữ Việt Nam, số 8, 2012.

3. *Pháp lệnh số 8-LCT/HĐNN7 ngày 30/11/1982 của Hội đồng nhà nước bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia*.

4. *Pháp lệnh số 34/2001/PL-UBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lưu trữ quốc gia*.

5. Trần Văn Quang (chủ nhiệm đề tài). *Cơ sở khoa học xây dựng mô hình lưu trữ tư nhân ở Việt Nam*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ, 2019.

6. Nguyễn Văn Thâm. *Khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ từ nhân dân*. Tạp chí Văn thư - Lưu trữ Việt Nam, số 3, 2004.

7. Nguyễn Văn Thâm. *Tiêu chí và đối tượng thành lập Phòng lưu trữ cá nhân của Đảng*. Tạp chí Văn thư - Lưu trữ Việt Nam, số 11, 2011.

8. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. *Tổ chức và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nhân dân*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

9. *Chế định pháp luật về lưu trữ tài liệu của cá nhân, gia đình, dòng họ*. <https://tcnn.vn>, ngày 03/12/2021.